BẢN ĐÔ ĐỊA CHẤT VÙNG TÂN ĐOÀN - VĂN QUAN - LẠNG SƠN CÔNG TY TNHH ANH THẮNG CHỈ DẪN Q Đệ tứ không phân chia (a, ap, dp): sỏi, sạn, dăm, tảng, cát, sét, bột. Dày 0,5-2m K-ρtd Hệ tầng Tam Danh: bazan, variolit, tuf, thấu kính sét kết và bột kết. Dày 100- 185m T_2nk Hệ tầng Nà Khuất: s_t vôi, bột k_t, cát k_t, đá phi_n s_t, đá vôi. Hệ tầng Khôn Làng: cuội k_t, sạn k_t, cát k_t, bột k_t, đá phi_n s_t, ryolit, ryođacit. Dày 280- 330m. Chứa *Gyminites* cf. *incultus*, *Hoernesia chobaiensis* Hệ tầng Lạng Sơn: cát k_t, bột k_t, đá phi_n s_t, đá vôi s_t, s_t vôi. Dày 220m. Chứa *Ophiceras* sp., *Claraia stachei*, *Paranorites praestans*, Hệ tầng Đồng Đăng: bauxit, bột k_t, đá vôi, s_t silic. Dày 200m. Chứa Palaeofusulina prisca, Nankinella inflata, Colaniella prava cf.cancellata C-Pbs Hệ tầng Bắc Sơn: đá vôi dạng khối, đá vôi trứng cá, đá vôi sét. Dày 550m. Chứa Neoschwagerina margaritae, Fusulinella bocki. CÁC KÝ HIỆU KHÁC Ranh giới địa chất: a- Xác định; b- Dự đoán bhách động vật (a) thực vật (b) $\begin{bmatrix} a/V \land b \\ I/V \land \land b \end{bmatrix}$ a- Đá phun trào felsic và tuf b- Đacit Ranh giới địa chất không chỉnh hợp: a- Xác định; b- Dự đoán a - Đứt gãy sâu; b- Đứt gãy thuận $\begin{bmatrix} a \\ ++ \end{bmatrix}$ a- Granit, b- Granodiorit a bứt gãy không phân loại: a- Xác định; b- Dưới lớp phủ a- Bazan, b- Thạch anh hóa a- Đường phương và góc dốc của lớp b- Hướng ép của đá Bx Au Tụ khoáng và điểm quặng: 8- Số hiệu; Bx- Khoáng sản; - Đang khai thác, - Ngừng khai thác Vị trí mỏ Nà Chiêm Thành lập trên cơ sở bản đồ địa chất tỷ lệ 1: 200. 000 Nhóm tờ (Bắc Thái - Lạng Sơn) chủ biên Hoàng Ngọc Kỷ (cục địa chất và khoáng sản việt nam xuất bản và giữ bản quyền. hà nội, 2000) TỶ LỆ 1:50.000 Bản vẽ số : 2 Bản đồ địa chất vùng Tân Đoàn - Văn Quan - Lạng Sơn Thuộc báo cáo thăm dò mỏ đá vôi làm VLXD thông thường Mỏ đá vôi Nà Chiêm - Tân Đoàn - Văn Quan - Lạng Sơn 1cm trên bản đồ bằng 500m ngoài thực tế CO QUAN THỰC HIỆN : CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY C.P TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NHÂN HÒA

